

Bản án số: **211/2018/HS-PT**
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Trần Minh L**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị M Loan** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2018/TLPT-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo Nguyễn Như Q và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN NHƯ Q (Quậ); Sinh năm 1990, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 22, phường Nam Dương, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông: Nguyễn Văn Ch (s) và bà Lê Thị H (s); Có vợ là Lê Huyền Tr và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN TH (Nín); Sinh năm 1992, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 35, phường H Thuận Đông, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông (không rõ) và bà Lê Thị Hồng Ng (s); Có vợ là Trần Đông U; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận Th Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây th tích”; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN NHƯ S (Xê); Sinh năm 1994, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K586/34 Ông Ích Khiêm, tổ 22, phường Nam Dương, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn B (s) và bà Nguyễn Thị L (s); Có vợ là Nguyễn

Thị Thủy và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 28/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận Th Khê, Tp Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây tH tích”; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

4. NGÔ ĐÌNH NHÂN L, sinh năm 1995 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: 94 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa máy tính; Con ông: Ngô Văn H (s) và bà Nguyễn Thị Diệu Ng (s); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác vào ngày 26/6/2018. Có mặt tại phiên tòa.

5. HOÀNG VĂN T (Bo), sinh năm 1986 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 22, phường Nam Dương, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông: Hoàng Văn S (s) và bà Đỗ Thị Mai M (s); Có vợ là Đỗ Thị M L và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015);

Tiền án: Ngày 23/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Ngày 28/6/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Ch khởi tố bị can về tội “Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ” theo Điều 202 BLHS năm 1999. Ngày 16/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Ch đình chỉ điều tra bị can đối với T. Ngày 30/8/2017, Công an quận Hải Ch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm Đi ngược chiều” và không có giấy phép lái xe”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/9/2018. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 16/12/2017, Nguyễn Như Q điều khiển xe ô tô (Loại 05 chỗ ngồi) hiệu Hyundai Accent màu đen, biển kiểm soát: 7xxx – 04x.7x chở Lê Văn Th đỗ xe ô tô sát lề đường trước quán bún số 1xx Hàm Nghi, TP Đà Nẵng do Hoàng Mạnh L làm chủ. L cho rằng xe ô tô 74A - 049.79 đỗ gây cản trở việc buôn bán của mình nên L đi đến yêu cầu Th không được đỗ xe trước quán nên giữa Th và L xảy ra cãi vã nhau. Sau đó, Th chạy xe ô tô lên đỗ phía trước một đoạn rồi xuống xe đi đến trước quán tiếp tục cãi vã với L; Q ở trong buồng điện thấy Th cãi vã nên lấy 01 chiếc ghế Inox cầm trên tay phải đi ra đánh từ trên xuống trúng vào lưng L rồi cùng Th dùng tay, chân đánh L nhưng chưa gây ra tH tích gì. L chạy vào trong quán bún lấy 01 con dao dài khoảng 25cm để trong bếp chạy ra đuổi đánh Q và Th chạy vào trong xe ô tô rồi lái xe đến quán cà phê số 113 Lê Đình Dương, thành phố Đà Nẵng gặp Nguyễn Như S, Ngô Đình Nhân

L và Hoàng Văn T (đều là bạn của Q và Th) và kể lại chuyện Q và Th bị L cầm dao đuổi đánh và rủ Th, S, T và Nhân L quay lại quán bún đánh Hoàng Mạnh L thì tất cả đồng ý. Th chạy về nhà lấy hung khí, rồi Th qua nhà của Nhân L tại số 94 Lê Đình Dương, TP Đà Nẵng lấy xe Airblade biển kiểm soát 43D1-527.98 chạy về nhà tại K408/H43/02 Trưng Nữ Vương, phường H Thuận Đông, quận Hải Ch, TP Đà Nẵng lấy 01 con dao dài khoảng 30cm ở trong bếp cất vào trong cốp xe rồi quay lại quán cà phê. Khi Th đến thì Nhân L chở Th trên xe biển kiểm soát 43D1-527.98; S chở Q trên xe Airblade biển kiểm soát 43C1-683.93 của S còn T chạy xe Airblade biển kiểm soát 43C1-693.23 cùng chạy đi tìm đánh Hoàng Mạnh L. Khi vừa ra khỏi quán cà phê, Q nói S ghé về nhà Q tại K5xx/xx Ông Ích Khiêm, TP Đà Nẵng, Q vào nhà lấy 01 cây ba trắc dài khoảng 30cm cất vào trong túi áo khoác rồi quay ra để S chở tới quán bún số 120 Hàm Nghi, TP Đà Nẵng.

Đến khoảng 16h00' cùng ngày, S chở Q đến trước quán bún, Q xuống xe cầm cây ba trắc trên tay phải chạy vào trong quán. Khi thấy Hoàng Mạnh L đang đứng ở tủ kính trước cửa quán Q cầm cây ba trắc đánh vào người từ trên xuống nhưng Hoàng Mạnh L tránh được, Q tiếp tục dùng cây ba trắc đánh trúng vào chân L thì chị Tr chạy đến đẩy Q ra nên Q đi ra đứng ở ngoài quán. S đi vào giật lấy cây ba trắc trên tay Q rồi đi vào trong quán thì thấy Th cầm dao đuổi theo L nên đứng lại ở ngoài.

Lúc này, Nhân L, Th và T vừa đi tới, Th lấy con dao ra rồi cùng Nhân L chạy vào trong quán bún; thấy vậy Hoàng Mạnh L bỏ chạy vào phía sau quán thì bị vấp ngã xuống nền nhà trong tư thế nằm ngửa thì Th đuổi kịp chém nhiều nhất từ trên xuống trúng vào hai chân L gây tH tích rồi đi ra. Cùng lúc Nhân L lấy 02 chai thủy tinh có nước ngọt ở trong quán ném vào chỗ L đang nằm nhưng không trúng. Lúc này, T chạy vào trong quán thì thấy Hoàng Mạnh L đã bị tH tích nằm dưới đất, nên T nói với cả nhóm “Thôi đánh thế đủ rồi”. Sau đó, Q cùng cả nhóm ra lên xe mô tô bỏ đi, Q cầm cây ba trắc đem về nhà nhưng do bị hỏng nên Q vứt ra thùng rác, Th mang dao vứt ở thùng rác đầu kiệt 4xx Trưng Nữ Vương, TP Đà Nẵng nên hung khí không thu hồi được. L được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tỷ lệ tổn tH cơ thể do tH tích gây nên hiện tại cho Hoàng Mạnh L là 15%

Tại Bản án sơ thẩm số 104/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Như Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

Xử phạt: Lê Văn Th: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

Xử phạt: Nguyễn Như S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

Xử phạt: Ngô Đình Nhân L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.

5. Áp dụng: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Hoàng Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 23/10/2018, các bị cáo Ngô Đình Nhân L, Lê Văn Th, Nguyễn Như S có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 28/10/2018, bị cáo Nguyễn Như Q có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 30/10/2018, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Đình Nhân L, Lê Văn Th, Nguyễn Như S, Nguyễn Như Q, Hoàng Văn T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo tính hợp lệ. Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây tH tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ ngU bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Ngô Đình Nhân L, Lê Văn Th, Nguyễn Như S, Nguyễn Như Q, Hoàng Văn T vẫn giữ ngU kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Như Q, Lê Văn Th Ngô Đình Nhân L, Nguyễn Như S và Hoàng Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Xuất phát từ việc anh Hoàng Minh L cho rằng việc Nguyễn Như Q đậu đỗ xe ô tô 7xx – 04x.xx trước quán bún của mình tại số 120 đường Hàm Nghi thuộc phường Thạc Gián, quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng gây cản trở việc buôn bán của mình nên dẫn đến mâu thuẫn xảy ra việc cãi vã, xô xát giữa anh L với Lê Văn Th và Nguyễn Xuân Q, sau đó anh L chạy vào trong quán bún lấy 01 con dao dài khoảng 25cm để trong bếp chạy ra đuổi đánh Q và Th chạy vào trong xe ô tô rồi lái bỏ đi. Do bức tức bị anh L cầm dao đuổi đánh nên Q rủ Th, S, T và Nhân L quay lại quán bún đánh Hoàng Minh L thì tất cả đồng ý. Khi đến nơi, Nguyễn Như Q thấy Hoàng Minh L đang đứng ở tủ kính trước cửa quán, Q cầm cây ba trắc đánh trúng vào chân anh L, Th cầm dao dài khoảng 25cm chém nhiều nhất trúng vào hai chân L, Nhân L lấy 02 chai thủy tinh có chứa nước ngọt ném vào chỗ L đang nằm nhưng không trúng. T chạy vào trong quán yêu cầu cả bọn dừng lại đừng đánh nữa, nên cả nhóm ra lên xe mô tô bỏ đi. Hậu quả, anh L bị tH tích với tỷ lệ là 15%.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Th Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây tH tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Như Q, Lê Văn Th, Ngô Đình Nhân L, Nguyễn Như S và Hoàng Văn T thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, do xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ giữa anh L người bị hại với hai bị cáo Q và Th trước đó, khi anh L (*bị hại*) là người dùng hung khí cầm dao đuổi đánh các bị cáo Q và Th bỏ chạy vào trong xe ô tô bỏ đi, từ mâu thuẫn đó, Q mới rủ cả đồng bọn đi đánh lại anh L và tất cả đồng ý, khi đến nơi bị cáo Q là người cầm cây ba trắc đánh trúng vào chân anh L ngã xuống đất, sau đó bị cáo Th là người cầm dao chém tiếp vào người anh L gây ra tỷ lệ tH tích 15%. Như vậy, trong vụ án này bị cáo Q là người rủ rê, lôi kéo đồng bọn, đồng thời vừa là người trực tiếp đánh anh L ngã xuống nền nhà để cho Th cầm dao chém tiếp anh L gây ra tH tích, các bị cáo S, L, T chỉ là đồng phạm đi theo giúp sức để cho Q và Th thực hiện hành vi gây tH tích cho anh L, Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa pH, nên việc các cơ quan tiến hành tố tụng quận Th Khê, khởi tố, điều tra, truy tố để xét xử đối với các bị cáo là cần thiết. Xét thấy, tH tích 15% của người bị hại là do chính bị cáo Q và Th gây ra, Q là người rủ rê, Th là người thực hiện hành vi, do vậy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội của hai bị cáo Q và Th, và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q và Lê Văn Th mỗi bị cáo 30 tháng tù là phù hợp không

nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Q, Th như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Như S, Ngô Đình Nhân L và Hoàng Văn T, cấp sơ thẩm chưa đánh một cách khách quan toàn diện về vai trò đồng phạm trong vụ án, mà chỉ xem xét về pH diện nhân thân của từng bị cáo, để xử phạt mỗi bị cáo 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với vai trò của các bị cáo tham gia trong vụ án đồng phạm. Cụ thể bị cáo S chỉ là người giúp sức chở bị cáo Q đến hiện trường gây án và là người giật lấy cây ba trất trên tay bị cáo Q và dừng lại không tham gia đánh anh L, còn bị cáo Nhân L tuy có cầm 02 chai thủy tinh có nước ngọt ném vào chỗ anh L nhưng không trúng, và bị cáo T là người ngăn cản yêu cầu đồng bọn chấm dứt Ngy hành vi đánh anh L khi thấy anh L ngã nằm dưới đất, điều đó thể hiện bị cáo T không phải là đối tượng côn đồ, hung hãn, việc bị cáo T có hành vi ngăn cản không cho đồng bọn đánh tiếp anh L đã làm giảm đi nhiều tác hại gây ra hậu quả cho người bị hại. Như vậy, cả ba bị cáo S, Nhân L và T chỉ là người giúp sức trong vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo S và bị cáo T có vai trò không đáng kể, mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ăn biết ăn năn hối cải, đồng thời cũng đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí thuốc men, điều trị cho người bị hại, người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), mặc dù, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm không xem xét đến yếu tố này cho các bị cáo khi lượng hình. Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị hại anh L không có đơn kháng cáo trong hạn luật định, nhưng có đơn xin HĐXX cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sau khi các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, xét thấy bị cáo Nhân L có nhân thân tốt, bị cáo S tuy có tiền án nhưng đã được xóa án tích, hiện tại có con mới sinh vào năm 2018, và bị cáo T tuy có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng chỉ là những người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò thứ yếu, không đáng kể, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, thể theo nguyện vọng của người bị hại tại đơn xin giảm án ngày 24/10/2018 có xác nhận của công an địa pH sở tại. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo S, L và T, sửa Bản án sơ thẩm giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo Nguyễn Như Q, Lê Văn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Ngô Đình Nhân L, Nguyễn Như S, Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào Điều a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Như Q, Lê Văn Th, giữ ngU Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Như S, Ngô Đình Nhân L và Hoàng Văn T sửa Bản án sơ thẩm.

2.1.Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

** Xử phạt: Nguyễn Như Q (Quậ): 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.*

** Xử phạt: Lê Văn Th (Nín): 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.*

2.2. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

** Xử phạt: Nguyễn Như S (Xệ):18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.*

** Xử phạt: Ngô Đình Nhân L: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.*

2.3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

** Xử phạt: Hoàng Văn T (Bo):18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/9/2018.*

3. Về án phí: Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Như Q, Lê Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Ngô Đình Nhân L, Nguyễn Như S, Hoàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA Tp Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND quận Th Khê;
- CQCSĐT Công an quận Th Khê;
- Toà án nhân dân quận Th Khê;
- CQ THAHS - CA quận Th Khê;
- Trại giam H Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Vĩnh Chuyển

